

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 36/TB-PSD

TP.HCM, ngày 10 tháng 04 năm 2018

## THÔNG BÁO

### Về tài liệu họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2018

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên TCPH: Công ty Cổ phần Dịch Vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí

Mã chứng khoán: PSD

Trụ sở chính: P.207, Tòa nhà PetroVietnam, 1-5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Q. 1, TP.HCM

Điện thoại: 08.39115578

Fax: 08.39115579

Xin thông báo đến Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội tài liệu họp Đại hội cổ đông thường niên 2018 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (đính kèm tài liệu)

Toàn bộ tài liệu họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 được đăng tải trên website [www.psd.com.vn](http://www.psd.com.vn) từ ngày 10/04/2018.

Trân trọng kính báo./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT

NGƯỜI ĐẠI DIỆN CBTT



LÊ THỊ CHIẾN





## THƯ MỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 của CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ với chi tiết cụ thể như sau:

- 1. Thời gian:** 13h30, thứ sáu, ngày 20/04/2018
- 2. Địa điểm:** Phòng họp Petrosetco, Lầu 6, Tòa nhà PetroVietnam.  
Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
- 3. Nội dung chương trình Đại hội:**
  - Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát.
  - Thông qua kết quả kinh doanh năm 2017 và báo cáo kiểm toán năm 2017.
  - Phương án phân phối lợi nhuận 2017.
  - Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2018 và phương án phân phối lợi nhuận 2018.
  - Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018.
  - Thông qua thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thụ ký năm 2017 và kế hoạch năm 2018.
  - Phê chuẩn Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm chức danh Giám đốc Công ty
  - Thông qua Quy chế quản trị Công ty sửa đổi.
  - Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền ĐHCĐ.
- 4. Thủ tục tham dự đại hội:** Vui lòng mang theo thư mời, giấy ủy quyền. Cổ đông là cá nhân mang theo CMND (nếu là cá nhân Quốc tịch Việt Nam) hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân mang Quốc tịch Nước ngoài) và giấy giới thiệu (nếu Cổ đông là Pháp nhân) khi đến tham dự Đại hội.
- 5. Tài liệu liên quan đến ĐHCĐ:** sẽ được đăng trên Website [www.psd.com.vn](http://www.psd.com.vn) từ ngày 10/04/2018.
- 6. Để công tác tổ chức được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông hoặc người ủy quyền xác nhận việc đăng ký tham dự Đại hội trước 16h00 ngày 19/04/2018 bằng điện thoại, thư hoặc email về Công ty PSD như sau:**

Địa chỉ: P. 207, Tòa nhà PetroVietnam, số 1-5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Q.1, TP.HCM

Điện thoại: 08.39115578 (máy lẻ 304 gặp chị Minh)

Email: mai.trieu.minh@psd.com.vn

Trân trọng./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 04 năm 2018

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**VŨ TIẾN DƯƠNG**





**CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ**

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
13h30 - 14h00	Đón tiếp cổ đông.	Ban tổ chức
14h00 - 14h15	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.	Ban kiểm soát
14h15 - 14h20	Khai mạc Đại hội.	Chủ tịch HĐQT
14h20- 14h35	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017.	Chủ tịch HĐQT
14h35 - 14h50	Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2017.	Phó Giám đốc
14h50 - 15h00	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017.	Trưởng BKS
15h00 - 15h30	Thông qua Tờ trình	Chủ tịch HĐQT
	1. Tờ trình thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và Báo cáo kiểm toán năm 2017.	
	2. Tờ trình thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2017	
	3. Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương án phân phối lợi nhuận 2018.	
	4. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán 2018	
	5. Tờ trình thông qua thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2017 và kế hoạch chi trả lương, thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2017	
	6. Tờ trình phê chuẩn Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm chức danh Giám đốc Công ty	
	7. Tờ trình thông qua Quy chế quản trị Công ty sửa đổi.	
	8. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông	
15h30 - 16h30	Thảo luận, bầu cử và biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình.	Chủ tịch HĐQT
16h30- 16h40	Thư ký đọc dự thảo Nghị Quyết.	Thư ký
16h40 - 16h45	Thông qua Nghị Quyết và Bế mạc Đại hội.	Chủ tịch HĐQT



.....ngày ..... tháng ..... năm 2018

**GIẤY ỦY QUYỀN**  
**Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018**  
**của Công ty Cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu khí - PSD**

Kính gửi: Công ty cổ phần Dịch vụ Phân Phối Tổng hợp Dầu khí

**1. Bên ủy quyền:**

Cổ đông: .....  
Địa chỉ: .....  
Số CMTND/HIC/DKKD: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....  
Số cổ phần sở hữu: .....  
(Bằng chữ: .....)

**2. Bên nhận ủy quyền:**

Ông/bà: .....  
Địa chỉ: .....  
Số CMTND/Căn cước/ Hộ chiếu/DKKD: .....  
Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....  
Số cổ phần được ủy quyền: .....  
(Bằng chữ: .....)

**3. Nội dung ủy quyền:**

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty PSD và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ Công ty PSD

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI ỦY QUYỀN**  
(Ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu nếu là tổ chức)

Ghi chú: Mỗi cổ đông chỉ được ủy quyền 1 lần. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.



Số: /TTr- PSD-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 04 năm 2018

**TỜ TRÌNH**

**Về việc: thông qua kết quả hoạt động kinh doanh 2017,  
báo cáo kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2017**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ**

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân Phối Tổng hợp Dầu khí;

Căn cứ báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2017 của Công ty Cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu khí đã được Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam kiểm toán;

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo kiểm toán năm 2017 như sau :

**1. Kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) năm 2017 :**

Doanh thu	: 6,172,313,582,715 đồng
Lợi nhuận trước thuế	: 80,947,703,705 đồng
Lợi nhuận sau thuế	: 64,410,602,084 đồng

**2. Kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) năm 2017 :**

Doanh thu	: 6,453,277,330,359 đồng
Lợi nhuận trước thuế	: 87,958,852,397 đồng
Lợi nhuận sau thuế	: 69,541,782,578 đồng

**3. Nội dung báo cáo kiểm toán :**

Báo cáo kiểm toán chi tiết được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán PricewaterhouseCoopers Việt Nam, đã được công bố rộng rãi trên trang web của Công ty PSD và của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**VŨ TIÊN DƯƠNG**



Số: /TTr-PSD-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 04 năm 2018

## TỜ TRÌNH

Về việc: phương án phân chia lợi nhuận năm 2017

Kính gửi : **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CP DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ**

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch Vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí;

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 và Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2017 của Công ty Cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu khí đã được Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam kiểm toán.

Hội đồng quản trị trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua:

### 1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
1	Tổng doanh thu	6,172,313,582,715
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	80,947,703,705
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	16,537,101,621
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	64,410,602,084
5	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	1,288,212,042
6	Tổng lợi nhuận chia cổ tức	63,122,390,042

### 2. Chia cổ tức năm 2017:

Tỷ lệ chia cổ tức năm 2017 là 30 % trên tổng số vốn điều lệ 213.265.490.000 đồng, trong đó đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2017 bằng tiền cho các cổ đông với tỷ lệ 10% vào ngày 30/1/2018. Tỷ lệ 20 % còn lại, HĐQT xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, cụ thể như sau:

1	Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí
2	Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
3	Mệnh giá cổ phiếu	:	10.000 đồng/cổ phiếu
4	Số lượng cổ phiếu trước khi phát hành	:	21.326.549 cổ phiếu
5	Số lượng cổ phiếu lưu hành	:	21.263.849 cổ phiếu
6	Số lượng cổ phiếu quỹ	:	62.700 cổ phiếu
7	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	:	4,252,769





8	Giá trị phát hành theo mệnh giá:	:	42,527,690,000
9	Đối tượng phát hành	:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2017 (đợt 2) bằng cổ phiếu
10	Phương thức phát hành	:	Cổ phiếu phát hành sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền
11	Tỷ lệ thực hiện quyền	:	20% (100:20) Có nghĩa mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phần thì nhận được 01 quyền. Cứ 100 quyền thì được nhận 20 cổ phần mới, Số cổ phần nhận được sẽ làm tròn đến hàng đơn vị, số cổ phần lẻ thập phân nếu có sẽ hủy bỏ. Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông A sở hữu 373 cổ phần, theo tỷ lệ thực hiện quyền nhận cổ phiếu là 100: 20, khi đó số lượng cổ phiếu ông A nhận được là $(373/100) \times 20 = 74,60$ cổ phần. Theo quy định về việc xử lý cổ phiếu lẻ thì ông A sẽ được 74 cổ phiếu. Phần dư 0,60 cổ phiếu sẽ hủy bỏ.
12	Nguồn vốn hợp pháp để phát hành	:	Từ nguồn lợi nhuận giữ lại chưa phân phối (20%) theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017.
13	Xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có)	:	Số cổ phiếu cổ đông nhận được sẽ làm tròn đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân nếu có sẽ hủy bỏ.
14	Thời gian thực hiện dự kiến	:	Quý III/2018 Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm thích hợp và sau khi UBCKNN thông báo nhận được đầy đủ tài liệu Báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017.
15	Niêm yết và đăng ký lưu ký bổ sung số lượng cổ phiếu phát hành thêm	:	Thông qua việc đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam số lượng cổ phiếu phát hành thực tế theo phương án đã nêu trên ngay sau khi Công ty thực hiện báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
16	Ủy quyền HĐQT	:	Thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để thực hiện việc phát hành cổ phiếu. Thực hiện các thủ tục niêm yết và đăng ký lưu ký bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm với Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam. Chủ động sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của PSD theo quy mô vốn điều lệ mới tăng thêm và sẽ báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất. Thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với Sở kế hoạch và Đầu tư TPHCM sau khi hoàn tất đợt phát hành.

Kính đề nghị Đại hội xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Vũ Tiên Dương





Số: /TTr-PSD-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 04 năm 2018

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2018**  
**và phương án phân chia lợi nhuận năm 2018**

**Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CP DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ**

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí;

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017, định hướng, mục tiêu phát triển của Công ty năm 2018.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 2018 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

**1. Kế hoạch kinh doanh năm 2018**

• **Kế hoạch kinh doanh (hợp nhất) năm 2018**

Doanh thu	: 6,000,000,000,000 đồng
Lợi nhuận trước thuế	: 82,000,000,000 đồng
Lợi nhuận sau thuế	: 64,600,000,000 đồng

• **Kế hoạch kinh doanh (riêng) năm 2018:**

Doanh thu	: 5,700,000,000,000 đồng
Lợi nhuận trước thuế	: 75,000,000,000 đồng
Lợi nhuận sau thuế	: 59,000,000,000 đồng
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (2%)	: 1,180,000,000 đồng
Lợi nhuận chia cổ tức	: 57,820,000,000 đồng

**2. Phương án phân phối lợi nhuận 2018 :**

Tỷ lệ chia cổ tức năm 2018 dự kiến: 25%

Đại hội cổ đông đồng ý xét duyệt cho Hội đồng quản trị được phép thông qua việc tạm ứng cổ tức năm 2018 nếu điều kiện kinh doanh thuận lợi nhưng không được phép vượt quá tỷ lệ 25%.

Kính đề nghị Đại hội xem xét và phê chuẩn

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**VŨ TIẾN DƯƠNG**



Số: /TTr-PSD-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 04 năm 2018

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2018

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí quy định về việc tại Đại hội cổ đông hàng năm, một công ty kiểm toán độc lập được phép hoạt động tại Việt Nam, được Ủy ban Chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết sẽ được chỉ định tiến hành các hoạt động kiểm toán cho công ty năm tài chính và trên cơ sở xem xét dựa vào các tiêu chí lựa chọn phù hợp với tình hình thực tế của công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán sau để thực hiện việc kiểm toán cho Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí năm tài chính 2018:

- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte;
- Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán PricewaterhouseCoopers Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán KPMG.

Trân trọng./.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH





Số: /TTr- PSD-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 04 năm 2018

**TỜ TRÌNH**

Về việc: Thù lao cho HĐQT, BKS, thư ký Công ty

Kính gửi : **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ**

Căn cứ vào khoản mục 2 điều 14 và khoản 1 điều 25 của Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối tổng hợp Dầu khí;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và thư ký Công ty;

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018.

Hội đồng Quản trị (HĐQT) trình với Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao kiêm nhiệm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (BKS), Thư ký Công ty thực hiện năm 2017 và kế hoạch năm 2018 như sau:

**1. Báo cáo thực hiện thù lao/tiền lương, chi phí hoạt động của HĐQT, BKS, thư ký Công ty năm 2017:**

- Thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị là 05 triệu đồng/người/tháng
- Thù lao Thành viên Hội đồng quản trị là 03 triệu đồng/người/tháng
- Thù lao Trưởng Ban kiểm soát là 02 triệu đồng/người/tháng
- Thù lao Thành viên Ban Kiểm soát là 1,5 triệu đồng/người/tháng
- Thù lao Thư ký là 1,5 triệu đồng/người/tháng.

**2. Đề xuất thù lao/tiền lương, chi phí hoạt động của HĐQT, BKS, thư ký Công ty năm 2018:**

a. Thù lao thành viên kiêm nhiệm:

- Thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị là 05 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao Thành viên Hội đồng quản trị là 03 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao Thành viên Ban Kiểm soát là 1,5 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao Thư ký Công ty là 1,5 triệu đồng/người/tháng.

b. Tiền lương, chi phí hoạt động của thành viên chuyên trách sẽ thực hiện theo các quy chế của Công ty Cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu khí.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ  
PHÂN PHỐI TỔNG HỢP  
DẦU KHÍ  
QUẬN 1 - T.P. HỒ CHÍ MINH  
VŨ TIỀN DƯƠNG



Số: /TTr-PSD-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 04 năm 2017

**TỜ TRÌNH**

**Về việc: phê chuẩn Chủ tịch hội đồng quản trị  
kiêm chức danh Giám đốc Công ty**

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CP DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ**

Căn cứ Luật doanh nghiệp 2014 được Quốc hội ban hành và có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 26 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu khí quy định Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội cổ đông thường niên.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê chuẩn: Ông Vũ Tiến Dương – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu khí. Trong trường hợp tìm được người có đủ năng lực, kinh nghiệm và phẩm chất làm Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị được quyền bổ nhiệm thay thế và báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông trong cuộc họp gần nhất.

Kính đề nghị Đại hội xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**VŨ TIẾN DƯƠNG**



Số: /ITr-PSD-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 04 năm 2016

**TỜ TRÌNH**

Về việc: Ban hành Quy chế quản trị  
Công ty Cổ Phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí  
(Sửa đổi lần 1 theo Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017)

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CP DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ**

Căn cứ Luật doanh nghiệp 2014 được Quốc hội ban hành và có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015;

Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng cho Công ty Đại chúng

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí;

Ngày 06/06/2017, Chính Phủ đã ban hành Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng cho Công ty Đại chúng. Nghị định này có hiệu lực áp dụng từ ngày 01/08/2017, đồng thời thay thế và bãi bỏ các quy định tại Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính.

Do Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí hiện nay vẫn đang tuân thủ theo thông tư số 121/2012/TT-BTC. Sau khi Nghị định 71 ban hành, một số nội dung tại Quy chế không còn phù hợp với các quy định hiện hành. Vì vậy để tuân thủ các quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc ban hành Quy chế Quản trị Công ty Cổ Phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (sửa đổi lần 1)

(Nội dung quy chế Quản trị Công ty sửa đổi đã được gửi đến các cổ đông kèm với Tờ trình này)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
CỘNG TY  
CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ  
PHÂN PHỐI TỔNG HỢP  
DẦU KHÍ  
QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH  
**VU TIÊN DƯƠNG**





# **QUY CHẾ QUẢN TRỊ**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ**

(Sửa đổi lần 1 theo Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017)

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

###### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định, hướng dẫn các vấn đề liên quan đến quản trị công ty bao gồm:

- a) Đại hội đồng cổ đông;
- b) Hội đồng quản trị;
- c) Ban kiểm soát;
- d) Giao dịch với người có liên quan;
- đ) Báo cáo và công bố thông tin.

###### **2. Đối tượng áp dụng**

- a) Công ty;
- b) Cổ đông công ty và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của cổ đông;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp của công ty và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của các đối tượng này;
- d) Tổ chức và cá nhân có quyền lợi liên quan đến công ty.

##### **Điều 2. Giải thích thuật ngữ**

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

###### **1. Quản trị công ty là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:**

- a) Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
- b) Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- c) Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
- d) Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- đ) Công khai minh bạch mọi hoạt động của công ty.

###### **2. Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán.**

###### **3. Người quản lý doanh nghiệp được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật doanh nghiệp.**

###### **4. Người điều hành doanh nghiệp là Giám đốc Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.**

###### **5. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.**

###### **6. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp.**

###### **7. Người phụ trách quản trị công ty là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Quy chế này.**

###### **8. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán.**



### **Điều 3. Nguyên tắc áp dụng pháp luật chuyên ngành**

Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về quản trị công ty khác với quy định tại Quy chế này thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành.

## **Chương II**

### **CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

#### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông**

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 114, Điều 115 của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra cổ đông công ty có các quyền sau đây:

a) Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

b) Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do công ty công bố theo quy định của pháp luật.

2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của Luật doanh nghiệp.

#### **Điều 5. Nghĩa vụ của cổ đông lớn**

Cổ đông lớn có nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ sau:

1. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của công ty và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

2. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 6. Điều lệ công ty**

1. Điều lệ công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua và không được trái với Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các quy định tại Quy chế này và văn bản pháp luật có liên quan.

2. Công ty tham chiếu xây dựng Điều lệ công ty theo hướng dẫn Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.

#### **Điều 7. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo các quy định sau:

1. Công ty phải tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các quy định nội bộ của công ty. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Công ty phải quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty về thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền cho các cổ đông;

2. Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sắp xếp chương trình nghị sự, bố trí địa điểm, thời gian họp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 7 Điều 136 Luật doanh nghiệp;

3. Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty về việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 140 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

4. Hàng năm, Công ty phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của Luật doanh nghiệp. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của







1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của công ty.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc từ ngày 01 tháng 08 năm 2020.
3. Thành viên Hội đồng quản trị của 01 Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác từ ngày 01 tháng 08 năm 2019.

#### **Điều 11. Thành phần Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 11 người. Cơ cấu Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty và có xét yếu tố về giới.
2. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên điều hành và các thành viên không điều hành. Tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên không điều hành.
3. Công ty cần hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.

#### **Điều 12. Quyền và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra phải đảm bảo các trách nhiệm sau:
  - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty;
  - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
  - c) Báo cáo kịp thời và đầy đủ Hội đồng quản trị các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của công ty;
  - d) Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Điều 13. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra Hội đồng quản trị có các trách nhiệm và nghĩa vụ sau:

1. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty;
2. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty;
3. Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của công ty;
4. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;



5. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 14. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị phải tổ chức họp ít nhất mỗi quý 01 lần theo trình tự được quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của công ty. Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng. Các thành viên Hội đồng quản trị và người ghi biên bản phải ký tên vào biên bản cuộc họp, Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Điều 15. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị của công ty**

1. Hội đồng quản trị công ty có thể thành lập các tiểu ban hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị là tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban khác. Hội đồng quản trị cần bổ nhiệm 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị làm trưởng ban các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng. Việc thành lập các tiểu ban phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.

2. Trường hợp, không thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, Hội đồng quản trị có thể phân công thành viên độc lập Hội đồng quản trị giúp Hội đồng quản trị trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng.

3. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập được cử phụ trách về nhân sự, lương thưởng.

#### **Điều 16. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị của công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;
- h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Chương IV**

#### **BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN**

#### **Điều 17. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên**

1. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Điều 09 Quy chế này.



2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định, tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

#### **Điều 18. Kiểm soát viên**

1. Số lượng Kiểm soát viên ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 05 người. Kiểm soát viên có thể không phải là cổ đông của công ty.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

4. Trường Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.

#### **Điều 19. Quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên**

1. Kiểm soát viên có các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của Kiểm soát viên.

2. Kiểm soát viên có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Công ty có thể hướng dẫn quy định về hoạt động và thực thi nhiệm vụ của Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Điều 20. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

3. Giám sát tình hình tài chính công ty, tình hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông;

4. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

5. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 21. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số Kiểm soát viên. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.

### **Chương V**

### **NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH**



## **Điều 22. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của người quản lý doanh nghiệp**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, và người quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch của các đối tượng nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

## **Điều 23. Giao dịch với người có liên quan**

1. Khi tiến hành giao dịch với người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện.
2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của công ty và gây tổn hại cho lợi ích của công ty thông qua việc kiểm soát các giao dịch, mua bán, giá cả hàng hóa và dịch vụ của công ty.
3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của công ty.

## **Điều 24. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này**

1. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân.
2. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ trường hợp sau đây:  
Cổ đông là công ty con trong trường hợp công ty con là các công ty không có cổ phần, phần vốn góp nhà nước nắm giữ và đã thực hiện góp vốn, mua cổ phần của Công ty trước ngày 01 tháng 7 năm 2015 theo quy định tại khoản 6 Điều 16 Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp.
3. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp sau đây:  
a) Công ty và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận theo quy định tại Điều lệ công ty;  
b) Trường hợp pháp luật có quy định khác.
4. Trừ trường hợp các giao dịch được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, Công ty không được thực hiện giao dịch sau:

862-C  
Y  
N  
U  
NG HỢP  
H  
CHỈ MÃ



a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc các người quản lý khác và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này, trừ trường hợp Công ty và tổ chức có liên quan đến cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

b) Giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, các người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật doanh nghiệp.

5. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch tại điểm b khoản 4 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty.

#### **Điều 25. Đảm bảo quyền hợp pháp của người có quyền lợi liên quan đến công ty**

1. Công ty phải thực hiện trách nhiệm với cộng đồng và người có quyền lợi liên quan đến công ty theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty.
2. Công ty phải tuân thủ các quy định pháp luật về lao động, môi trường và xã hội.

### **Chương VI**

## **BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **Điều 26. Nghĩa vụ công bố thông tin**

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng. Công ty phải công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Việc công bố thông tin được thực hiện bảo đảm cổ đông và công chúng có thể tiếp cận công bằng. Ngôn ngữ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và nhà đầu tư.

#### **Điều 27. Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý công ty**

1. Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động công ty theo quy định tại Điều 134 Luật doanh nghiệp.

2. Trong trường hợp công ty thay đổi mô hình hoạt động, Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định thay đổi mô hình.

#### **Điều 28. Công bố thông tin về quản trị công ty**

1. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong Báo cáo thường niên của công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ 06 tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

#### **Điều 29. Công bố thông tin về thu nhập của Giám đốc**



Tiền lương của Giám đốc và người quản lý khác phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

**Điều 30. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc**

Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều 22 Quy chế này, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong các trường hợp sau:

1. Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
2. Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó người có liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc cổ đông lớn.

**Điều 31. Tổ chức công bố thông tin**

1. Công ty phải xây dựng và ban hành quy chế về công bố thông tin của công ty theo quy định tại Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.
2. Công ty phải có ít nhất một nhân viên công bố thông tin. Nhân viên công bố thông tin của Công ty có trách nhiệm sau:
  - a) Công bố các thông tin của công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
  - b) Công khai tên, số điện thoại làm việc để cổ đông liên hệ.

**Chương VII**

**GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

**Điều 34. Giám sát về quản trị công ty**

1. Công ty và cá nhân có liên quan có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, chính xác các thông tin, tài liệu, dữ liệu liên quan đến hoạt động quản trị công ty và giải trình các sự việc liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
2. Trường hợp công ty và cá nhân có liên quan không tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều này bị xử lý theo quy định pháp luật.

**Điều 35. Xử lý vi phạm về quản trị công ty**

Công ty và cá nhân có liên quan vi phạm quy định về quản trị công ty theo Quy chế này bị xử phạt theo quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đối với các hành vi vi phạm quy định về quản trị công ty đại chúng.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**VŨ TIẾN DƯƠNG**